

Bản án số: 43/2019/HS-PT

Ngày 10- 4 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CM

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Châu Minh Hoàng

Các Thẩm phán:

Ông Chung Văn Kết

Ông Trần Trọng Nhân

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Văn Mil là Thư ký Toà án nhân dân tỉnh CM

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh CM tham gia phiên tòa: Bà Quách Xía Muội - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh CM xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 08/2019/TLPT-HS ngày 05 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo Nguyễn Út E do có kháng cáo của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 94/2018/HS-ST ngày 20 tháng 11 năm 2018 của Toà án nhân dân huyện TVT.

- Bị cáo bị kháng cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Út E**, sinh năm 1968 tại CM; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: Ấp RL B, xã KH, huyện TVT, tỉnh CM; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Con ông: Nguyễn Văn Canh (chết) và bà Dương Thị Rét (chết); Anh, chị, E ruột: có 09 người; Vợ: Hồ Thị Lạc, sinh năm 1966; Con: 03 người; Tiền án, tiền sự: không; Bị khởi tố và cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 22 tháng 8 năm 2018 cho đến nay. (Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa).

Bị hại: Nguyễn Đức T, sinh năm 1983 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp RL B, xã KH, huyện TVT, tỉnh CM.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Nguyễn Chí B, sinh năm 1994 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp RL B, xã KH, huyện TVT, tỉnh CM.

- Nguyễn Anh P, sinh năm 1993 (có mặt).

Địa chỉ: Khóm 1, thị trấn Cái Đôi Vàm, huyện Phú Tân, tỉnh CM.

-Nguyễn Thị C, sinh năm 1977 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp RL B, xã KH, huyện TVT, tỉnh CM.

- Nguyễn Văn Th, sinh năm 1949 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp RL B, xã KH, huyện TVT, tỉnh CM.

- Nguyễn Út X, sinh năm 1973 (có mặt)..

Địa chỉ: Ấp RL B, xã KH, huyện TVT, tỉnh CM.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các Th liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 10 tháng 5 năm 2018, Nguyễn Út E và Nguyễn Văn Th thuê Võ Văn T và Nguyễn Chí Linh điều khiển xáng cuốc đến để cuốc bờ đất là lối đi chung ra ruộng cùng với Nguyễn Đức T và Nguyễn Văn X. Khi đi Nguyễn Văn Th cầm 1 cây đổ vuông dài khoảng 1m, Nguyễn Út E cầm 1 cây dao cán bằng sắt mũi bằng dài 40cm và 2 chai nước, khi ra đến bờ đất Th và X đang ngấm bờ để cặm cây làm đường ranh cho xáng cuốc.

Nguyễn Văn X cầm một nạn thun cùng Nguyễn Thị C đi ra gần vị trí xáng cuốc đứng nói chuyện với Th và Út E “bờ đất là lối đi chung để làm ruộng, để làm hết mùa rồi mùa sau hãy phá bờ”, còn Nguyễn Đức T đi ra đứng sau lưng X và C, trong lúc X và C đang nói chuyện với Th và Út E, nhưng Th và Út E không đồng ý. X lấy nạn thun ra bắn Út E 2 cái trúng vào chân của Út E không gây ra thương tích, Út E lấy 2 chai nước ra và nói “tao có 2 chai axít đợi mày lâu lắm rồi” đồng thời mở 2 nắp chai và ném vào người X, X sợ bỏ chạy bị vấp té, Út E cầm dao trên tay phải rượt chém X. Nhưng C chạy lại dùng tay đỡ cây dao của Út E nên bị đứt nhẹ mặt trong cổ tay phải. Lúc X vừa đứng lên thì Th cầm cây đổ vuông đánh C 1 cây. X chạy đến bị Th dùng cây đổ vuông đánh trúng vào người 3 cây làm cây đổ vuông bị gãy, X nhào đến câu vật đè Th nằm xuống cặp bờ mương, bị Nguyễn Văn Đăng trong nhà đi ra cầm một gốc cây (xạ đen) khô đánh vào mặt Th 2 cái gây thương tích.

Sau khi Út E gây thương tích nhẹ ở cổ tay của C. T thấy Út E chạy tới sau lưng T sợ bỏ chạy thì bị Út E cầm dao chém vào lưng bên trái của T toàn một nhát, T quay lại dùng 2 tay chụp tay cầm dao của Út E câu vật cả hai đều té xuống đất làm cây Dao của Út E trúng vào vai trái của T, T và Út E tiếp tục câu vật té xuống mương, Nguyễn Thị Phượng chạy lại can, bị Út E nắm tóc nhận xuống nước. Lúc này Nguyễn Anh P đứng bên hàng rào cầm một cây dao mũi bầu dài 90cm, một

điện thoại quay phim và chạy qua gặp Nguyễn Chí B đứng ở đầu nương bên trái, P cầm dao chém trúng vào cổ chân phải của B 1 nhát rồi câu vật nhau té xuống đường nương làm cây dao của P trúng vào thái dương của B. B dùng cây vũ 3 khúc đánh P 1 cái vào thái dương trái, gây thương tích, được gia đình trình báo chính quyền địa phương đến lập biên bản. T, Út E, Th, B, P đi điều trị và tất cả đều làm đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với nhau.

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 161 ngày 15 tháng 06 năm 2018 của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh CM kết luận đối với Nguyễn Đức T là 9%.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 94/2018/HS-ST ngày 20 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện TVT quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Út E phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Út E 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo**. Thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng được tính kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 20/11/2018). Giao bị cáo Nguyễn Út E cho Ủy ban nhân dân xã KH, huyện TVT, tỉnh CM để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự. *“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”*.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo pháp luật quy định.

Ngày 04 tháng 12 năm 2018, anh Nguyễn Đức T có đơn kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh CM tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Út E.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các Th liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Út E thừa nhận: Do trong quá trình thuê xe cuốc làm đường ranh đất thì phát sinh mâu thuẫn với Nguyễn Út X, Nguyễn Đức T. X lấy nạn thun ra bắn Út E 2 cái trúng vào chân của Út E không gây ra thương tích, Út E lấy 2 chai nước ra và nói “tao có 2 chai axít đợi mày lâu lắm rồi” đồng thời mở 2 nắp chai và ném vào người X, X sợ bỏ chạy bị vấp té, Út E cầm dao trên tay phải rượt chém X. Nhưng C chạy lại dùng tay đỡ cây dao của Út E nên bị đứt nhẹ mặt trong cổ tay phải.

Sau khi Út E gây thương tích nhẹ ở cổ tay của C. T thấy Út E chạy tới sau lưng T sợ bỏ chạy thì bị Út E cầm dao chém vào lưng bên trái của T toàn một nhát, T quay lại dùng 2 tay chụp tay cầm dao của Út E câu vật cả hai đều té xuống đất làm cây Dao của Út E trúng vào vai trái của T, T và Út E tiếp tục câu vật té xuống mương. Hậu quả là gây thương tích cho Nguyễn Đức T là 9%. Đồng thời Nguyễn Út E thừa nhận thương tích của Nguyễn Đức T 9% là do bị cáo gây ra.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và những người làm chứng có mặt tại hiện trường. Do đó, có đủ cơ sở khẳng định Bản án hình sự sơ thẩm số 94/2018/HS-ST ngày 20 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện TVT xét xử bị cáo Nguyễn Út E về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2]. Xét kháng cáo của bị hại Nguyễn Đức T thấy rằng:

Xét yêu cầu của bị hại T đề nghị sửa bản án sơ thẩm số 94/2018/HSST ngày 20/11/2018 của Tòa án huyện TVT tuyên xử bị cáo mức án tù nhưng không đồng ý cho bị cáo Út E hưởng án treo và yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo. Tại tòa bị hại giữ nguyên yêu cầu kháng cáo này đối với bị cáo Út E. Thấy rằng hành vi phạm tội của bị cáo Út E là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác được pháp luật B vệ, bị cáo đã dùng cây dao – là vật sắc bén một loại hung khí nguy hiểm gây hậu quả thương tích cho bị hại T với tỷ lệ 9%. Do đó hành vi trên cần thiết phải được xử lý nhằm đảm B tính nghiêm minh của pháp luật đồng thời để giáo dục răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Xét lý do kháng cáo của bị hại T cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết thành khẩn khai báo theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là không đúng mà bị cáo sẵn sàng xâm phạm sức khỏe người khác khi xảy ra mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống thể hiện rất rõ hành vi côn đồ của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy rằng:

Trước khi bị cáo Út E gây thương tích cho bị hại T thì giữa bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn từ trước mà chỉ phát sinh khi bị cáo thuê xe cuốc để làm đường ranh đất. Khi X lấy nạn thun bắn 02 cái vào chân bị cáo nên bị cáo mới dùng dao để đuổi chém X và T gây ra thương tích. Mặc khác hồ sơ thể hiện bị cáo, ông P, anh Th đều khai nhận bị cáo cũng bị nhiều người đánh và trên thực tế

thương tích của bị cáo đã được giám định tỷ lệ là 4%. Do đó, việc bị cáo Út E tấn công bị hại là do xuất phát từ mâu thuẫn của việc làm đường ranh đất và bị X dùng nạn thun bắn vào chân, bị cáo tức thời phạm tội chứ không phải vô cớ tấn công bị hại. Hơn nữa quá trình điều tra thể hiện tại hồ sơ cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm hôm nay bị cáo đều thừa nhận hành vi gây thương tích cho bị hại các vết thương theo kết quả giám định đối với bị hại được bị cáo thừa nhận là do chính bị cáo gây ra chứ bị cáo không phủ nhận việc gây thương tích cho bị hại. Vì vậy, án sơ thẩm nhận định hành vi của bị cáo chưa đến mức “côn đồ” và xE xét cho bị cáo hưởng tình tiết thành khẩn khai báo là có cơ sở và phù hợp.

Thấy rằng bị cáo Út E có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã tự nguyện nộp 4.000.000 đồng bồi thường khắc P hậu quả thiệt hại cho bị hại, bị cáo có anh ruột là liệt sĩ, trong quá trình điều tra, xét xử thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo không có tình tiết tăng nặng, bị cáo có nơi cư trú và địa chỉ thường trú rõ ràng. Như vậy điều kiện để cho bị cáo Út E hưởng án treo là đúng theo quy định pháp luật. Do đó án sơ thẩm cho bị cáo Út E chấp hành hình phạt có điều kiện là đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành một công dân tốt cho xã hội cũng thể hiện được sự khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

[3]. Án sơ thẩm đã xE xét T diện vụ án cân nhắc các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ và xử phạt bị cáo Út E 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo là tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra. Vì vậy, kháng cáo của bị hại T về việc tăng hình phạt chuyển án tù đối với bị cáo Út E không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Từ nhận định trên nên không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị hại về trách nhiệm hình sự, cần giữ nguyên án sơ thẩm phần hình phạt như đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát tỉnh CM là phù hợp.

[4]. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị hại T phải chịu theo quy định pháp luật.

[5]. Các nội dung khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị nên không đặt ra xE xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của bị hại Nguyễn Đức T;

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 94/2018/HS-ST ngày 20 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện TVT;

Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Út E 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng. Thời điểm bắt đầu tính thời gian thử thách là ngày 20/11/2018.

Giao bị cáo Nguyễn Út E cho Ủy ban nhân dân xã KH, huyện TVT, tỉnh CM giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Về án phí: Án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo Nguyễn Út E phải nộp 200.000 đồng.

Án phí hình sự phúc thẩm: bị hại Nguyễn Đức T phải nộp 200.000 đồng.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh CM;
- Công an tỉnh CM;
- Tòa án nhân dân huyện TVT;
- Công an huyện TVT;;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện TVT;
- Chi cục THADS huyện TVT;
- UBND xã KH, huyện TVT;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Tòa HS; án văn;
- Lưu VT (TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Châu Minh Hoàng